

Số: /KH-BCĐ

Xuân Giang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (sau đây gọi là Đề án 06); Kế hoạch số 06/KH-TCTTKĐA06, ngày 22/02/2024 của tổ công tác triển khai đề án 06 huyện; UBND xã Xuân Giang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

(1) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án 06/CP và Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 22/03/2022 của UBND huyện về triển khai, thực hiện Đề án 06/CP giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án 06/CP và các văn bản có liên quan).

(2) Đơn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND huyện giao cho địa phương trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP.

(3) Kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc của các bộ phận trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của Đề án 06/CP; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

(4) Bảo đảm tất cả các nhiệm vụ trong Đề án 06/CP giao cho các bộ phận phải được thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, góp phần phục vụ thành công chuyển đổi số quốc gia tại địa phương.

2. Yêu cầu

(1) Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội địa phương và sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn là yếu tố quyết định; sự hành động đồng bộ của các đơn vị là yếu tố bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số quốc gia tại địa phương. Thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác chuyển đổi số xã theo quy định.

(2) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm của mỗi thành viên Tổ công tác trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

(3) Kịp thời đề xuất với UBND huyện những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các bộ phận trong quá trình triển khai Đề án 06/CP trên địa bàn.

(4) Hoạt động của Tổ công tác bảo đảm thực chất, đem lại hiệu quả cụ thể, có tác động tích cực đến ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia tại địa phương qua đó có tác động tích cực đến thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội của quốc gia nói chung và của tỉnh nói riêng.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

Bám sát chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh với chủ đề xác định năm 2024 “**Hoàn thiện hạ tầng công nghệ, số hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số**” để huy động hệ thống chính trị, phát huy các nguồn lực, tập trung các giải pháp khắc phục tồn tại, tháo gỡ khó khăn, xử lý “điểm nghẽn”, đẩy mạnh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chậm muộn, chưa hoàn thành và các nhiệm vụ được triển khai theo lộ trình trong năm 2024, tạo động lực thúc đẩy tiến tới thực hiện hoàn thành các mục tiêu cơ bản của Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025.

1. Nhiệm vụ chung

(1) Tiếp tục rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh để triển khai thực hiện Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 31/10/2023 về phê duyệt Đề án trung tâm dữ liệu quốc gia. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.*

(2) Thực hiện việc số hóa dữ liệu, kết nối, tích hợp, chia sẻ CSDLQG, CSDL chuyên ngành với CSDLQG về dân cư để bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và các năm tiếp theo.*

(3) Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và các năm tiếp theo.*

(4) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và các năm tiếp theo.*

(8) Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và các năm tiếp theo.*

(9) Thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự; an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và các năm tiếp theo.*

(10) Tiếp tục thực hiện và duy trì thường xuyên các nhiệm vụ đã hoàn thành năm 2023 để phục vụ đáp ứng các yêu cầu chuyển đổi số và triển khai các mô hình điểm trên địa bàn tỉnh. *Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.*

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách pháp luật

(1) Tích cực phối hợp ban, ngành liên quan cấp trên tham gia hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nội dung của Đề án 06 và triển

khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 Chính Phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh và hướng dẫn của các Sở, ngành (*như triển khai Luật Căn cước, Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông...*).

(2) Tổ chức rà soát, đề xuất giải pháp đối với các văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để phục vụ hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06/CP, nhất là các văn bản pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, chế độ chính sách, cơ chế liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, an ninh, an toàn thông tin; đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng các yêu cầu của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2.2. Phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

(1) Phối hợp triển khai giải pháp hỗ trợ cơ quan Tư pháp dùng chung hạ tầng của lực lượng Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả. *Thời gian hoàn thành: Khi có hướng dẫn của Công an tỉnh và Phòng Tư pháp thống nhất các giải pháp dùng chung hạ tầng.*

(2) Tiếp tục phối hợp Văn phòng HĐND - UBND huyện thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đặc biệt là số hóa các dữ liệu hồ sơ trước năm 2022, các hồ sơ tiếp nhận qua hình thức trực tiếp và các hồ sơ DVC trực tuyến chưa thực hiện số hóa để làm giàu dữ liệu dân cư, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả CSDLQG về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.*

(3) Phối hợp triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân (khi có yêu cầu) để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

(4) Phối hợp Văn phòng HĐND - UBND huyện rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa. *Thời gian hoàn thành: trong tháng 6 năm 2024.*

(5) Theo chỉ đạo, hướng dẫn của các Sở, ngành tiếp tục rà soát đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ 53 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ). Lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, tần suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiến tới cung cấp các ứng dụng (apps) thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tương tác trực tuyến hiệu quả với chính quyền.

(6) Phối hợp Văn phòng HĐND - UBND huyện rà soát, cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xã theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu, động

lực để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn. *Thời gian hoàn thành: trong tháng 6 năm 2024 và thực hiện thường xuyên.*

(7) Lựa chọn những nhóm TTHC gắn trực tiếp với người dân, doanh nghiệp để tập trung phối hợp triển khai thực chất, thuận lợi, kịp thời, hiệu quả; thay đổi tư duy từ “làm thay, làm hộ” sang hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp; quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ các đối tượng yếu thế; chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn các nhóm đối tượng có trình độ CNTT còn hạn chế thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến, thay đổi thói quen sử dụng hồ sơ giấy sang sử dụng hồ sơ điện tử, từng bước hình thành công dân số, xã hội số.

(8) Thực hiện báo tình hình triển khai 02 nhóm Dịch vụ công liên thông thiết yếu tại UBND cấp xã trên địa bàn huyện. *Thời gian hoàn thành: trong tháng 02 năm 2024 và thực hiện thường xuyên.*

(9) 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.*

(11) 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.*

(12) 100% người dân khi thực hiện TTHC tại Bộ phận một cửa được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng DVC Quốc gia. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.*

(13) 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử.

(14) 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa, thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của CSDLQG về DC.

(15) Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC với 53 DVC thiết yếu và các lĩnh vực cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp CCCD. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.*

(16) 100% TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm trước khi triển khai Đề án 06/CP. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.*

(17) 60% hồ sơ công việc liên quan đến dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.*

(18) 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.*

2.3. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

(1) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở lưu trú (bao gồm cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở khác) thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm thông báo lưu trú ASM

(2) Phối hợp triển khai sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID để truy cập, đăng nhập, xác thực thông tin người nộp thuế và đăng ký, kê khai, nộp thuế trên các nền tảng ứng dụng ngành Thuế, Hải quan.

- Đơn vị chủ trì: Chi Cục thuế huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các Phòng, ngành, địa phương có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024 và thực hiện thường xuyên.

(3) **Đẩy mạnh chi trả không dùng tiền mặt** đối với các đối tượng an sinh xã hội hưởng trợ cấp từ ngân sách nhà nước theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng tỷ lệ người chi trả qua tài khoản ngân hàng trên tổng đối tượng đang quản lý từ 5% lên 25-30% trong Quý II/2024; Quý III/2024 đạt 40-50%; Quý IV/2024 đạt 50-60% (không bao gồm các đối tượng bất khả kháng). Trước mắt đảm bảo chi trả không dùng tiền mặt cho 100% đối tượng đã có tài khoản ngân hàng trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024. *Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.*

(4) Triển khai giải pháp chi trả an sinh xã hội qua ứng dụng VNeID. *Thời gian hoàn thành: thực hiện ngay sau khi có chỉ đạo của tỉnh.*

(5) Tiếp tục phối triển khai thực hiện có hiệu quả hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền trên địa bàn huyện góp phần tránh thất thu thuế, công khai, minh bạch đối với các doanh nghiệp, hộ cá nhân kinh doanh. Trong đó, đảm bảo đạt 75% cơ sở dịch vụ ăn uống nộp thuế theo phương pháp kê khai, đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền. *Thời gian hoàn thành: Tháng 6 năm 2024 và thực hiện thường xuyên.*

(6) Tiếp tục phối hợp thực hiện chi trả các chế độ Bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó: tại khu vực đô thị đạt 45% số người nhận các chế độ BHXH hàng tháng và 99,9% số người nhận trợ cấp thất nghiệp được chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; tại khu vực nông thôn đạt 30% số người nhận các chế độ BHXH hàng tháng được chi trả thông qua các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. *Thời gian hoàn thành: Tháng 10 năm 2024.*

(7) Phối hợp triển khai giải pháp chấm điểm khả tín để người dân tiếp cận được với nguồn vốn nhanh chóng, hiệu quả. Thời gian hoàn thành: thực hiện ngay sau khi có văn bản chỉ đạo và hướng dẫn của Ngân hàng Thương mại trên địa bàn.

2.4. Phục vụ phát triển công dân số

(1) Phối hợp tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, dần thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính; triển khai các tiện ích trên VNeID như các DVC, sổ sức khỏe điện tử, sổ BHXH, an sinh xã hội, tiện ích loa phường. *Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.*

(2) Đẩy mạnh tuyên truyền triển khai chữ ký số công cộng; hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số công cộng để ký số tài liệu, hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, nâng cao mức độ thuận lợi, bảo mật cho các giao dịch điện tử. Tích hợp đa dạng các đơn vị cung cấp chữ ký số công cộng lên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính công của tỉnh. *Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.*

2.5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

(1) Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. *Thời gian hoàn thành: Thường xuyên*

(2) Tiếp tục duy trì rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin dữ liệu chuyên ngành với CSDLQG về dân cư theo hướng dẫn của các Sở, ngành, cơ quan đối với: dữ liệu Hộ tịch, dữ liệu người lao động, dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu trẻ em, dữ liệu BHXH, dữ liệu Thuế, dữ liệu các hội, đoàn thể (*Người cao tuổi, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Chữ thập đỏ, Tăng ni phật tử...*), dữ liệu đất đai, nhà ở,...
Thời gian hoàn thành: thực hiện thường xuyên.

(3) Rà soát các nhóm thông tin cơ bản về nguồn lực (thông tin, dữ liệu về y, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế...) phục vụ triển khai các bệnh viện vệ tinh, điều phối nguồn nhân lực y tế phục vụ các yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. *Thời gian hoàn thành: thực hiện theo tiến độ của Sở Y tế.*

(4) Phối hợp xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp, hạn chế kiểm tra, giám sát thủ công; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để làm sạch, làm giàu dữ liệu, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo hạ tầng, công nghệ; an ninh, an toàn

(1) Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; tăng cường kiểm tra công tác đảm bảo an ninh, an toàn các hệ thống thông tin trên địa bàn. Khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

(2) Quản lý, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.

(3) Thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị, dữ liệu.

4. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 đồng bộ với lộ trình Đề án 06/CP

(1) Phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu về con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(2) Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(3) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

(4) Phối hợp rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia.

5. Nguồn lực triển khai

5.1. Kinh phí

(1) Bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án 06/CP, Nghị quyết 175/NQ-CP năm 2024 đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

(2) Chủ động sử dụng nguồn kinh phí đã được bố trí trong dự toán năm 2024 và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương (như: Văn phòng phẩm, công tác phí, bảo dưỡng thường xuyên máy in, máy photocopy.....).

5.2. Nhân lực

Bố trí cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin; tham mưu tổ chức các chương trình đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

6. Công tác tuyên truyền

Triển khai đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về tiện ích của Đề án 06, các mô hình điểm, các ứng dụng thẻ CCCD, VNeID trên các trang mạng xã hội, Cổng thông tin điện tử tỉnh, lồng ghép tuyên truyền trên sóng truyền hình địa phương vào các khung giờ vàng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban, ngành, đoàn thể xã và Công an xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và nội dung phân công tại Kế hoạch này triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ được giao (xem xét trách nhiệm người đứng đầu nếu không hoàn thành đúng tiến độ theo Kế hoạch).

2. Chế độ thông tin, báo cáo: tiếp tục thực hiện chế độ báo cáo tháng định kỳ trước ngày 13 hàng tháng, báo cáo 6 tháng (trước ngày 13/6), báo cáo 01 năm (trước ngày 13/12) về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp báo cáo UBND theo quy định.

3. Giao Công an xã chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND - UBND xã giúp Chủ tịch UBND xã trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại các ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội và các bộ phận liên quan; theo dõi, tổng hợp, tham mưu thực hiện sơ kết, tổng kết và đề xuất các hình thức khen thưởng của tập thể, cá nhân trong triển khai Đề án 06.

4. Giao Văn phòng HĐND - UBND xã chủ trì phối hợp Công an xã và các cơ quan có liên quan nghiên cứu tham mưu UBND xã đưa kết quả thực hiện Đề án 06 là tiêu chí quan trọng để đánh giá, bình xét danh hiệu thi đua của CBCCC hàng năm./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND huyện;
- Công an huyện;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các tổ chức CT-XH;
- Các thôn;
- Lưu: VT, CA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Anh Tuấn